TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Z **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTMST
Ngày 15- 01 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Z, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thụy Thanh Thảo;
- Ông Huỳnh Lý Chung;

Thư ký ghi biên bản: Ông Diệp Xuân Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Z (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2014/TLST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2014 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2018/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2018/QĐST-KDTM ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A; địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đức T; địa chỉ: 31-33-35 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 3216/2016/UQ-SeABank ngày 21/7/2016); có mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Dịch vụ - Đầu tư bất động sản Tường P; địa chỉ: 260C đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Kim N; địa chỉ: 260C đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 01/UQ/2017-TP ngày 25/4/2017); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 25/3/2014 và trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Đức T trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Dịch vụ Thương mại Đầu tư Bất động sản Tường P (gọi tắt là Công ty Tường P) có ký kết Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 10817/HĐTD-TDH ngày 29/6/2010 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10817/HĐTD-TDH-PL1 ngày 31/5/2011 với số tiền vay là 43.760.000.000 đồng (bốn mươi ba tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay để đầu tư dự án khu dân cư, đường vào cầu Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Theo đó, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Tường P vay tổng cộng là 35.956.066.350 đồng (theo hai lần giải ngân ngày 31/12/2010 với số tiền giải ngân là 32.056.066.350 đồng và ngày 13/01/2011 với số tiền giải ngân là 3.900.000.000 đồng).

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, Công ty Tường P đã thế chấp Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC581535, số vào sổ CT03600 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp ngày 29/12/2010. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng, nên phía Ngân hàng yêu cầu Công ty Tường P trả vốn và lãi tổng cộng 51.139.066.350 đồng (năm mươi mốt tỷ một trăm ba mươi chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng), trong đó gốc là 35.956.066.350 (ba mươi lăm tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng và tiền lãi là 15.183.000.000 đồng (mười lăm tỷ một trăm tám mươi ba triệu).

Trong quá trình xử lý nợ, Ngày 27/8/2014 các bên cùng thỏa thuận, phía Ngân hàng đã đồng ý cho Công ty Tường P thanh toán một phần tiền nợ gốc là 18.000.000.000 đồng (mười tám tỷ) và rút toàn bộ tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC581535, số vào sổ CT03600 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp ngày 29/12/2010. Đến ngày 21/7/2016 nguyên đơn có Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Công ty Tường P thanh toán số tiền gốc và lãi là 44.486.649.412 đồng (bốn mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm mười hai đồng), trong đó vốn là 17.956.066.350 đồng (mười bảy tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2016 là 26.530.583.412 đồng (hai mươi sáu tỷ năm trăm ba mươi triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm mười hai đồng). Phía Công ty Tường P vẫn không thực hiện việc thanh toán nợ vốn, lãi cho Ngân hàng từ thời điểm tháng 8/2014 cho đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu

Công ty Tường P thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và nợ lãi là 56.702.469.721 đồng (năm mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ hai triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng), trong đó vốn gốc là 17.956.066.350 đồng (mười bảy tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng) và lãi trong hạn và quá hạn là 38.746.403.371 đồng (ba mươi tám tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng) tạm tính đến ngày 15/01/2019), yêu cầu trả hết vốn và lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi Công ty Tường P thanh toán hết nợ,

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu trình bày trên và xác định yêu cầu Công ty Tường P trả hết vốn và lãi tạm tính đến ngày 15/01/2019 cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 17.956.066.350 đồng

- Lãi trong hạn: 13.604.105.412 đồng;

- Lãi quá hạn: 25.142.297.958 đồng

Yêu cầu trả hết tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi từ ngày 16/01/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tường P trình bày:

Công ty Tường P thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 10817/HĐTD-TDH ngày 29/6/2010 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10817/HĐTD-TDH-PL1 ngày 31/5/2011 với số tiền vay là 43.760.000.000đ, mục đích vay để đầu tư dự án khu dân cư, đường vào cầu Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và được Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng là 35.956.066.350 đồng (theo hai lần giải ngân ngày 31/12/2010 với số tiền giải ngân là 32.056.066.350đ và ngày 13/01/2011 với số tiền giải ngân là 3.900.000.000đ). Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thì Công ty Tường P không xác định được. Do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Tường P gặp khó khăn đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian 24 tháng để bị đơn thu xếp tài chính, thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Z theo quy định của khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, vẫn còn những sai

sót nhỏ về tố tụng như chậm giao các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý, chậm đưa vụ án ra xét xử;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Công ty Tường P thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 17.956.066.350 đồng (mười bảy tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng) và tiền lãi tính đến ngày 15/01/2019 là 38.746.403.371 đồng (ba mươi tám tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Công ty Tường P thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 10817/HĐTD-TDH ngày 29/6/2010 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10817/HĐTD-TDH-PL1 ngày 31/5/2011. Đến hạn trả nợ, do Công ty Tường P không trả được nợ nên Ngân hàng khởi kiện. Tại thời điểm Nguyên đơn khởi kiện, bị đơn Công ty Tường P có địa chỉ trụ sở hoạt động tại Quận Z. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Z.

Bị đơn Công ty Tường P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do tại phiên tòa xét xử. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Xét yêu cầu nguyên đơn:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Dịch vụ Thương mại Đầu tư Bất động sản Tường P (gọi tắt là Công ty Tường P) có ký kết Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 10817/HĐTD-TDH ngày 29/6/2010 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10817/HĐTD-TDH-PL1 ngày 31/5/2011 với số tiền vay là 43.760.000.000đ, mục đích vay để đầu tư dự án khu dân cư, đường vào cầu Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Theo đó, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Tường P vay tổng cộng là 35.956.066.350 đồng (theo hai lần giải ngân ngày 31/12/2010 với số tiền giải ngân là 32.056.066.350đ và ngày 13/01/2011 với số tiền giải ngân là 3.900.000.000đ).

Nội dung trên đã được bị đơn thừa nhận tại Biên bản ngày 27/5/2014.

Ngày 27/8/2014 Ngân hàng đã đồng ý cho Công ty Tường P thanh toán một phần tiền nợ gốc là 18.000.000.000đ. Số tiền nợ gốc Công ty Tường P còn phải thanh toán là 17.956.066.350 đồng (mười bảy tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Công ty Tường P đã không thanh toán tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận, nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng chuyển sang thu hồi nợ quá hạn theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng đã ký kết.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 Bộ Luật Dân sự 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn" và căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) quy định như sau: "Khách hàng vay có nghĩa vụ trả nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng". Từ những quy định pháp luật nêu trên. Xét thấy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 17.956.066.350 đồng (mười bảy tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

* Về tiền lãi:

Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và Điều 1 Phụ lục hợp đồng tín dụng hai bên ký kết đã thỏa thuận lãi suất được áp dụng mức lãi suất 21%/năm từ ngày 01/6/2011 đến ngày 31/8/2011; kể từ ngày 01/9/2011, lái suất sẽ được điều chỉnh theo khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật'' và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước cũng quy định: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng". Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn theo Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính đến ngày 15/01/2019 là 38.746.403.371 đồng (ba mươi tám tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó nợ lãi trong hạn là 13.604.105.412 đồng (mười ba tỷ sáu trăm lẻ bốn triệu một trăm lẻ năm nghìn bốn trăm mười hai đồng); lãi quá hạn là 25.142.297.958 đồng (hai mươi lăm tỷ một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi tám đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về tài sản đang thế chấp:

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bằng Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC581535, số vào sổ CT03600 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp ngày 29/12/2010.

Xét thấy, ngày 27/8/2014, Nguyên đơn đã đồng ý cho bị đơn rút toàn bộ tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC581535, số vào sổ CT03600 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp ngày 29/12/2010. Ngày 21/7/2016 Nguyên đơn có đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện đối với tài sản bảo đảm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu phát mãi tài sản nêu trên.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z là có cơ sở và phù hợp quy định Pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Theo lời trình bày của bị đơn trong bản tự khai, biên bản hòa giải thì:

Bị đơn thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 10817/HĐTD-TDH ngày 29/6/2010 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10817/HĐTD-TDH-PL1 ngày 31/5/2011.

Bị đơn vắng mặt đã được công bố các lời khai, nội dung trình bày trong biên bản hòa giải của bị đơn xác nhận khoản vay trên là đúng, và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên Công ty Tường P đề nghị Ngân hàng cho thời gian 24 tháng để thực hiện việc trả nợ. Còn đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, Công ty Tường P trình bày không xác định được số tiền nợ lãi, không có ý kiến đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh yêu cầu tính lãi của nguyên đơn không có cơ sở. Việc Công ty Tường P yêu cầu được trả số tiền trên trong thời hạn 24 tháng, yêu cầu này không được Ngân hàng chấp nhận và gây thiệt hại cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này không phù hợp nên không chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 388, Điều 389, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Pháp lệnh về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Dịch vụ - Đầu tư bất động sản Tường P thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A số tiền nợ tính đến ngày 15/01/2019 là 56.702.469.721 đồng (năm mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ hai triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 17.956.066.350 đồng (mười bảy tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng); nợ lãi 38.746.403.371 đồng (ba mươi tám tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng).

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Dịch vụ - Đầu tư bất động sản Tường P phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A số tiền lãi phát sinh cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Dịch vụ - Đầu tư bất động sản Tường P phải nộp 164.702.470 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 76.570.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2011/09557 ngày 17/4/2014 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Z;
- Chi cục THADS Quận Z;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận